

Bản án số: 95/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 23-7-2025
Về việc tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Tùng Lâm.
Ông Phan Trinh Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát V1.

Trong các ngày 25 tháng 6, 16 và 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2025/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2350/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1244/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 4240/2025/QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2025, các quyết định tạm ngừng phiên tòa số 4709/2025/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2025, số 6835/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2025 và số 8005/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Bích C**, sinh năm 1984; địa chỉ: Số H đường M, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt tại phiên tòa ngày 25 tháng 6, vắng mặt các ngày 16 và 23 tháng 7 năm 2025 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy Mạnh T**, sinh năm 1976; địa chỉ: Số S đường N, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt tại phiên tòa ngày 25 tháng 6 và 16 tháng 7, vắng mặt ngày 23 tháng 7 năm 2025 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

+ Ông **Nguyễn Minh N1**, sinh năm 1969; địa chỉ: Số E, Khu phố X, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 10 năm 2024). Có mặt tại phiên tòa ngày 25 tháng 6 và 16 tháng 7, vắng mặt ngày 23 tháng 7 năm 2025.

+ Ông **Đỗ Tiến D**, sinh năm 1965; địa chỉ: Số R đường D1, phường D2, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 7 năm 2025). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Huỳnh Minh V** – Luật sư Văn phòng luật sư Huỳnh Minh V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số M (lầu 2) đường X1, phường X2, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Duy Mạnh T.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thị Bích C và ông Nguyễn Duy Mạnh T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số Y/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Thu V1, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2015 và Ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Phúc V2, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012.

[1.1] Nguyên đơn bà Trần Thị Bích C trình bày:

Sau khi ly hôn, trẻ V2 ở cùng với Ông T. Hè năm 2024, trẻ V2 được về ở với bà trong thời gian 01 tuần, sau đó, từ ngày 14 tháng 6 năm 2024 đến nay, trẻ V2 không chịu về với Ông T nữa mà muốn được ở cùng với bà và em gái là trẻ V1. Mặt khác, trẻ V1 cũng không chịu về thăm cha nếu không có trẻ V2 đi cùng.

Hiện tại, bà có công việc ổn định, ngoài thu nhập từ lương bà còn có thêm thu nhập khác từ việc cho thuê căn hộ, tổng thu nhập hàng tháng là 115.749.000 đồng. Nơi ở của bà cùng các con nằm trong cùng khuôn V1 trường học, bà có thể đưa đón 02 con đi học mỗi ngày và sắp xếp thời gian cho việc chăm sóc, nuôi dạy 02 con.

Bà yêu cầu Tòa án giao cả 02 con chung cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà không yêu cầu Ông T cấp dưỡng cho con. Đối với yêu cầu phản tố của Ông T thì bà không đồng ý.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Duy Mạnh T trình bày:

Ông là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Phúc V2 từ năm 2018 đến nay, cuộc sống sinh hoạt của ông và trẻ V2 diễn ra ổn định, trẻ được đi học, đi chơi như bao trẻ em khác. Khi ở với ông, trẻ V2 có kết quả học tập rất tốt thuộc nhóm học sinh

xuất sắc nhất lớp. Ông và trẻ V2 luôn vui vẻ khi ở cùng nhau, tình cảm cha con gắn bó sâu sắc. Bà C đã cố tình làm sai lệch sự thật bằng cách hướng dẫn trẻ viết bản khai không đúng tại Tòa án nhằm tước quyền làm cha của ông. Ông khẳng định mình chưa từng có hành vi bạo lực thể chất hay ngôn từ với con, chỉ nghiêm khắc nhắc nhở khi con có hành vi chưa đúng. Ông cho rằng một số lời lẽ trong bản khai của con đã bị gán ghép từ câu chuyện về vật nuôi sang ông một cách sai lệch.

Ngược lại, chính bà C là người đã nhiều lần đánh đập trẻ V1, ông đã cung cấp chứng cứ là Vi bằng số K1/2024/VB-TPLBT ngày 09 tháng 9 năm 2024 ghi nhận hình ảnh thương tích vào ngày 08 tháng 4 năm 2022 của trẻ V1. Bà C cũng không đủ điều kiện để nuôi dưỡng cả 02 trẻ.

Ông có đầy đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dạy các con: Ông là giảng viên và ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH X3 Việt Nam (địa chỉ: S1, đường P1, phường C3, quận L2, Hà Nội). Ông có nhà ở ổn định, có tiền tiết kiệm, có thời gian và giành nhiều tâm huyết cho con. Với đầy đủ khả năng về tài chính và tinh thần, ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của bà C, chấp nhận yêu cầu phản tố của ông, giao cả 02 con chung cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu Bà C cấp dưỡng cho con.

[2] Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số Y2/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích C: Giao 02 con chung là trẻ Nguyễn Phúc V2, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012 và trẻ Nguyễn Thu V1, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2015 cho Bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn, về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 05 tháng 11 năm 2024, ông Nguyễn Duy Mạnh T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, giao 02 con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng.

- Ngày 19 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận B ban hành Quyết định số B2/QĐ-VKS-DS kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

[4.1] Bị đơn ông Nguyễn Duy Mạnh T xác định giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn cùng người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn yêu cầu sửa bản án sơ thẩm vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không đúng quy định của pháp luật, vi phạm thủ tục tố tụng, không khách quan khi nhận định, đánh giá chứng cứ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông T và các con chung. Sau khi ly hôn, Ông T luôn chăm sóc tốt cho trẻ V2 và thực hiện đúng thỏa thuận với Bà C về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với

con chung sau khi ly hôn. Đến nay, giữa Ông T và Bà C không có thỏa thuận về việc thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, Ông T có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cả về điều kiện kinh tế, thời gian chăm sóc con và đảm bảo về đời sống tinh thần cho con, con được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và trí tuệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con là không có căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án chỉ căn cứ vào bản tự khai và biên bản lấy lời khai của các con chung để giải quyết vụ án là không đảm bảo tính khách quan do 02 con đang ở với bà C nên bà C hoàn toàn có khả năng tác động đến ý kiến trình bày về nguyện vọng của các con. Việc Tòa án lấy ý kiến của các con chung không có hỗ trợ của chuyên gia về gia đình và trẻ em nên không đủ tính khách quan và chính xác. Tuy tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã tiến hành ghi nhận lại nguyện vọng của các con chung nhưng việc các con do bà C nuôi dưỡng trực tiếp có thể ảnh hưởng đến tâm lý của các con và nguyện vọng của các con thực chất cũng chỉ mang tính chất tham khảo. Hơn nữa, trẻ V1 trình bày cũng nhớ và muốn gặp cha, thể hiện tình cảm cha con giữa ông T và trẻ V1 rất tốt tuy ông T không trực tiếp nuôi dưỡng trẻ V1. Ngoài ra, nội dung các con trình bày hoàn toàn ngược lại với thực tế khi ông T tiếp xúc với các con chung tại trường học, các con rất vui vẻ khi được gặp ông T. ông T hoàn toàn có đủ điều kiện về chỗ ở, thu nhập, thời gian và năng lực chuyên môn để có thể tạo điều kiện tốt nhất cho con, trực tiếp dạy cho con học. Việc giao trẻ V2 cho ông T nuôi dưỡng còn phù hợp về mặt giới tính, ở độ tuổi của trẻ V2 rất cần sự chăm sóc, gần gũi từ người cha để có thể hoàn thiện tính cách mạnh mẽ, cứng cỏi của người nam giới. Kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2024 đến nay, bà C tự ý giữ cả 02 con chung và gây khó khăn, cản trở việc ông T thăm nom, chăm sóc con chung. Hiện tại, bà C đã thay đổi chỗ ở mà không thông báo cho ông T nên ông T không thể thực hiện quyền và nghĩa vụ của người cha đối với các con là đã vi phạm nghĩa vụ đối với người không trực tiếp nuôi con. Từ những lý do trên, bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cả 02 con chung cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T có đủ khả năng đảm bảo điều kiện về mọi mặt để nuôi dưỡng cả 02 con chung.

[4.2] Nguyên đơn bà Trần Thị Bích C không đồng ý với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Bà hoàn toàn đủ điều kiện về thu nhập, chỗ ở, thời gian để có thể chăm lo tốt cho cả 02 con chung. Hiện tại, các con đều đã trên 07 tuổi, các lần Tòa án lấy ý kiến các con đều thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ, phù hợp với nguyện vọng của các con từ trước đến nay không muốn ở với cha do cha thường xuyên la mắng con. Do đó, cần tôn trọng ý kiến của các con, đảm bảo các con được sống cùng nhau vun đắp tình cảm anh em, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4.3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành V1 Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân

sự. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Xét các nội dung kháng nghị tại Quyết định số B2/QĐ-VKS-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024: Hiện nay trẻ V2 và trẻ V1 đều đã trên 07 tuổi, Tòa án cấp sơ thẩm có lấy ý kiến của 02 trẻ theo quy định tại Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng không có sự tham gia của Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, về bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị Sở Y tế hỗ trợ lấy ý kiến của các trẻ, nguyện vọng của các trẻ vẫn mong muốn được ở với mẹ. Như vậy nội dung kháng nghị trên của Viện kiểm sát đã được cấp phúc thẩm bổ sung khắc phục, do đó kháng nghị nội dung này không còn cần thiết.

Đối với nội dung kháng nghị về việc yêu cầu nguyên đơn cung cấp thu nhập và tính chất, thời giờ làm việc; xác minh tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú về việc bạo hành; xác minh tại trường học về kết quả học tập của hai trẻ. Các nội dung trên đã được xác minh làm rõ tại cấp sơ thẩm và đương sự đã bổ sung tại cấp phúc thẩm.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị theo Quyết định số B2/QĐ-VKS-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với kháng cáo của bị đơn: Chăm sóc con sau ly hôn là bổn phận và trách nhiệm của cha mẹ, việc xét ai là người có khả năng trực tiếp nuôi còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Điều kiện nuôi, thời gian chăm sóc, dạy dỗ trẻ, nơi ăn ở của trẻ... Xét về các điều kiện trên, cả ông T và bà C đều có đủ khả năng để nuôi hai trẻ. Tuy nhiên, điều kiện quan trọng nhất là hiện nay hai trẻ đều đã trên 07 tuổi nên cần phải tôn trọng nguyện vọng của trẻ được sống với ai để giao trẻ cho người đó nuôi, tránh áp đặt gây áp lực ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ. Mặt khác, trẻ V2, trẻ V1 đang cùng độ tuổi nên có khả năng giúp đỡ, dạy dỗ, bảo ban cùng nhau học tập, tình cảm anh em càng thêm gắn kết. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao hai trẻ Nguyễn Phúc V2 và Nguyễn Thư V1 cho bà Trần Thị Bích C trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp nguyện vọng của các con nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Duy Mạnh T. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ kháng nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn, quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 272, 273, 278, 279 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã rút toàn bộ kháng nghị theo Quyết định số B2/QĐ-VKS-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 284, Điểm c Khoản 1 Điều 289 đình chỉ xét xử phúc thẩm phần của vụ án mà Viện kiểm sát đã rút kháng nghị.

II. Về nội dung: Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không xác minh tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi nguyên đơn cùng các con cư trú, tại trường học về nguyên nhân dẫn đến tranh chấp, về tính xác thực của các sự kiện như bạo hành đối với con, cản trở việc thăm nom con, kết quả học tập của con và điều kiện nuôi dưỡng con của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy,

Quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn và bị đơn đều trình bày do Bà C và Ông T không tiếp tục thực hiện được thỏa thuận về quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên Bà C đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận B tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa các đương sự đều được các đương sự thừa nhận là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến trình bày của mình; nếu không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Cả nguyên đơn và bị đơn trình bày về các sự việc bạo hành đối với con chung, cho rằng bị cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung nhưng cũng thừa nhận khi xảy ra các sự việc nêu trên đều không trình báo đến chính quyền địa phương hoặc trường học nơi các con chung cư trú, học tập để lập biên bản ghi nhận và giải quyết theo thẩm quyền. Các yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ của bị đơn cũng không thuộc trường hợp Tòa án thu thập chứng cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, các yêu cầu kháng cáo của bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong xác minh, thu thập chứng cứ là không có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại Quyết định số Y/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Trần Thị Bích C và ông Nguyễn Duy Mạnh T thỏa thuận Bà C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên: Nguyễn Thư V1, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2015 và Ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên: Nguyễn Phúc V2, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2012.

[2.2] Xét về điều kiện đảm bảo quyền và lợi ích của con chung chưa thành niên: Cả bà C và ông T đều có khả năng đảm bảo về chỗ ở cho con chung, đều có công việc tạo thu nhập ổn định hàng tháng, đảm bảo thời gian để chăm sóc, giáo dục, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, thể hiện qua việc con chung phát triển tốt về thể chất, đạt thành tích tốt trong học tập, được tạo điều kiện để phát triển toàn diện.

[2.3] Theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên. Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành ghi nhận ý kiến của con chung là đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định tại Khoản 3 Điều 208.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm vụ án, xét thấy cần thiết, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản đề nghị Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh – là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về trẻ em theo quy định tại Khoản 10 Điều 8 Nghị định 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ – cử cán bộ hỗ trợ Tòa án trong việc lấy ý kiến, thể hiện nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi trong vụ án. Theo đó, ngày 16 tháng 5 năm 2025, Trung tâm Công tác xã hội, giáo dục dạy nghề thiếu niên - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã có Văn bản số K3/GDDNTN tham vấn nội dung: *Khi trực tiếp trao đổi về nguyện vọng cá nhân đối với 02 trẻ Nguyễn Phúc V2 và Nguyễn Thư V1 về việc các trẻ muốn ở với cha ruột hay mẹ ruột thì cả 02 trẻ đều cho biết là ở với cha hoặc mẹ đều có thể đảm bảo điều kiện vật chất để nuôi dưỡng, đảm bảo việc học, nhưng nguyện vọng của các trẻ mong muốn được ở với mẹ.* Nội dung tham vấn hoàn toàn phù hợp với kết quả ghi nhận ý kiến các con chung tại Tòa án cấp sơ thẩm.

[2.4] Khi giải quyết vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ngoài việc căn cứ vào điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của cha và mẹ thì quyết định giao con cho ai nuôi dưỡng phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con. Trong vụ án này, việc giao con chung là trẻ Nguyễn Phúc V2 cho bà Trần Thị Bích C trực tiếp nuôi dưỡng còn đảm bảo được các tiêu chí: Sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con; nguyện vọng của con được sống chung với mẹ và nguyện vọng của con được ở cùng với em để bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm của con theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đã đánh giá khách quan, toàn diện các yếu tố đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung khi giải quyết tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Với các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn là người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147, Khoản 2 Điều 148, Khoản 3 Điều 284, Điểm c Khoản 1 Điều 289, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Luật Phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần của vụ án mà Viện kiểm sát đã rút kháng nghị theo Quyết định kháng nghị số B2/QĐ-VKS-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực N3, Thành phố Hồ Chí Minh).

II. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Duy Mạnh T, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số Y2/2024/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực N3, Thành phố Hồ Chí Minh).

III. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Duy Mạnh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số K4 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực N3); đương sự đã thi hành xong nghĩa vụ chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Tp. HCM;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND Khu vực N3, Tp. HCM;
- THADS Tp. HCM;
- Phòng THADS Khu vực N3, Tp. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu. (TC: 17b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn

